TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – QUẢNG NINH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15); khoản 2 Điều 149; Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giam, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2026/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Loan Thị Thanh N, sinh năm 1996; căn cước công dân số 0221xxxxxxxx, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2021; nơi cư trú: thôn N, xã L, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Vi Thanh B, sinh năm 1992; căn cước công dân số 0220xxxxxxxx, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 12/7/2021; nơi cư trú: thôn N, xã L, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ninh, nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Loan Thị Thanh N và anh Vi Thanh B đăng ký kết hôn ngày 11/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Quảng Ninh) trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh B là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng mấy năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, chị N và anh Bình đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, trong

thời gian sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mẫu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh B đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh B.

[2] Về con chung: chị Loan Thị Thanh N và anh Vi Thanh B có 02 (hai) con chung là Vi Quang Bảo N, sinh ngày 20/12/2012 và Vi Thị Bảo H, sinh ngày 08/6/2016. Chị N và anh B thỏa thuận sau khi ly hôn anh Vi Thanh B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị N và anh B tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Loan Thị Thanh N và anh Vi Thanh B không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Loan Thị Thanh N và anh Vi Thanh B thỏa thuận chị Loan Thị Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2026, chị N và anh B đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con và lệ phí. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Loan Thị Thanh N và anh Vi Thanh B thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Loan Thị Thanh N và anh Vi Thanh B có 02 (hai) con chung. Chị N và anh B thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn, anh Bình là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung Vi Quang Bảo N, sinh ngày 20/12/2012 và Vi Thị Bảo H, sinh ngày 08/6/2016 cho

đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị N và anh B tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, khoản nợ chung:* không có.

- *Về lệ phí:* chị Loan Thị Thanh N tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002532 ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;*
- *UBND xã Lục Hồn, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương